

Số: /DS-BVĐKBMT

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Buôn Ma Thuột
2. Địa chỉ: 62 Nguyễn Đình Chiểu, phường Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ, 7 ngày/tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1.	Trịnh Hồng Nhựt	000315/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Giám đốc bệnh viện – Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật tại bệnh viện		
2.	Nguyễn Thị Hoa	000041/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phó Giám đốc bệnh viện, thực hiện khám chữa bệnh tại phòng khám Sản		
3.	Niê Sa Ly	0004079/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công	Trưởng Phòng KHTH, thực hiện khám chữa bệnh tại phòng khám Nội		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
				trực			
4.	Trịnh Thị Hồng Nhung	006806/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Phòng KHTH		
5.	Phan Thị Thanh Mai	003343/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Phòng KHTH		
6.	Nguyễn Thị Diễm Thu	23074/CCHN-D-SYT-ĐL	Cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ Phòng KHTH		
7.	H' Ang Niê	23073/CCHN-D-SYT-ĐL	Cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00	Dược sĩ Phòng KHTH		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
				Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực			
8.	Trịnh Thị Ái Tâm	001033/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phó phòng P.ĐD&CTXH		
9.	Hoàng Thị Minh Châu	006630/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng viên Khoa Nhi		
10.	Đoàn Lê Ngọc Anh	000231/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Phụ trách Khoa khám bệnh, Thực hiện Khám chữa bệnh tại phòng khám Nội và khám ARV		
11.	H Thu Mi Ktla	008068/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Thực hiện Khám chữa bệnh tại phòng khám Nội		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
12.	Nguyễn Thị Thương	001916/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu và nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Thực hiện Khám chữa bệnh tại phòng khám Da liễu		
13.	Phạm Thị Hoà	048500/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Thực hiện Khám chữa bệnh tại phòng khám Nội		
14.	Trần Thị Thúy Nguyệt	004776/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Thực hiện Khám chữa bệnh tại phòng khám Nội và kiêm phòng khám sức khỏe		
15.	Trương Thị Doãn Linh	08566/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Thực hiện Khám chữa bệnh tại phòng khám Nhi		
16.	Võ Thị Mai Hương	003319/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	ĐD Trưởng Khoa khám bệnh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			dưỡng				
17.	H' Ur Byă	0004744/ĐLCCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa khám bệnh		Nghỉ việc từ ngày 19/06/2025
18.	H Loan ÊBan	002479/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa khám bệnh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
19.	H Nuai Byă	0005974/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa khám bệnh		Nghỉ việc từ ngày 01/03/2025
20.	H' Hà Enuôl	0000612/ĐNO-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa khám bệnh		
21.	H' Thi Byă	003297/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội-Nhiễm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
22.	H' Băn Ênuôl	001615/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa khám bệnh		
23.	Bùi Thị Nhã Vân	007773/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa khám bệnh		
24.	H Luynh Êban	006850/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
25.	H Zin Bya	0005973/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa khám bệnh		Nghỉ việc từ ngày 01/03/2025
26.	Nguyễn Thanh Tùng	000068/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ chuyên khoa RHM Trưởng Khoa Răng Hàm Mặt		
27.	Nguyễn Thị Bích Phượng	00331/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Trưởng Khoa Răng Hàm Mặt		
28.	Trần Thị Nghĩa	008576/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ	Điều dưỡng viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	theo bảng phân công trực			
29.	Trần Thanh Quý	000072/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phó Trưởng khoa CC-HSTC-CĐ, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám nội		
30.	Đinh Thị Tuyết Nga	000073/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CĐ, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội		
31.	Y Jemmy Ênuôl	008430/ĐL_CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CĐ, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội		
32.	Y Phen Kbuôr	000007/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CĐ, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội		
33.	Trần Thị Xuân Mẫu	000637/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CĐ, Kiêm nhiệm vụ khám chữa		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
				và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	bệnh tại phòng khám Nội		
34.	H Ta Ri Na Kbuôr	008868/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CD, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội		
35.	Trần Quang Trung	000032/ĐNO-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CD, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội		
36.	Trần Thị Quế	003345/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	ĐD Trưởng Khoa CC-HSTC-CD		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
37.	Lã Thị Kim Thu	003315/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		
38.	Bùi Thị Nga	003314/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		
39.	H Krưoh Niê	007095/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		Nghỉ việc từ ngày 01/03/2025

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			nghề nghiệp điều dưỡng				
40.	Đào Thị Thắm	003291/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		
41.	Lương Thúy Nhung	003295/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		
42.	Lê Văn Lợi	007256/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		Tăng từ ngày 23/06/2025

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			nghề nghiệp điều dưỡng				
43.	Nguyễn Thị Thu Loan	001573/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		
44.	Trịnh Mai Băng Ngân	007684/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		
45.	Phan Thị Hoài	001610/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng				
46.	Lê Thị Thúy Hằng	001661/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		
47.	Nguyễn Thị Thu Thảo	001545/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		
48.	Vũ Thị Dung	002616/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		Nghỉ việc từ ngày 01/03/2025

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng				
49.	Y Dỗn Knul	001588/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		
50.	Bùi Thị Hạnh	001729/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		
51.	Trần Thị Thủy	003309/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	trực			
52.	Lê Thị Thu	006928/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		
53.	Dương Thị Mỹ Trang	003316/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		
54.	Phạm Thụy Thùy Huyền	001487/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng				
55.	Y Bê Niê	008991/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		
56.	Trần Xuân Nhi	000625/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		Tăng từ ngày 03/03/2025
57.	Bùi Viết Tỏa	0006321/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		Nghỉ việc từ ngày 01/03/2025

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
58.	Lê Thị Hồng Ngọc	000633/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ		Tăng từ ngày 23/06/2025
59.	Phạm Thị Kim Quế	000483/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Trưởng khoa Nội - Nhiễm		
60.	Y Khίου Knul	0006345/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa Nội - Nhiễm, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám nội		
61.	Nguyễn Thị Hương	008607/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa Nội - Nhiễm, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám nội		
62.	Trần Thị Hương Huế	0004681/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa Nội - Nhiễm, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám nội		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
63.	Phạm Văn Khải	010675/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa Nội - Nhiễm, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám nội		Nghỉ việc ngày 01/02/2025
64.	Mông Thị Diệu	008449/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa Nội-Nhiễm, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội		
65.	Phạm Thanh Huyền	000237/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa Nội-Nhiễm, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội		
66.	Nguyễn Tây Nguyên	000910/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa Nội-Nhiễm, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội		Tăng từ ngày 15/05/2025
67.	Lê Thị Kim Quy	003299/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	ĐD Trưởng Khoa Nội - Nhiễm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng				
68.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	0005830/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm		
69.	H' Len Êban	003292/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
70.	H' Nghi Hwing	002392/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm		
71.	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	003296/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm		
72.	Nguyễn Thị Thúy Diệu	008433/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
73.	Y Bil Ênuôl	001709/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm		
74.	Bùi Ngọc Hùng	0006539/ĐLCCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm		
75.	Đỗ Thị Ngọc Diễm	009208/ĐL-CCHN	Thực hiện Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm		
76.	Nguyễn Thị Thảo	010461/ĐL-CCHN	Thực hiện Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm		Nghỉ việc ngày 01/02/2025

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	trực			
77.	Vũ Văn Ưu	000318/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Trưởng Khoa YHCT - PHCN, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám YHCT		
78.	Mai Thanh Lịch	002282/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa YHCT - PHCN, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám YHCT		
79.	Hoàng Vĩnh Đức	007172/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa YHCT - PHCN, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám YHCT		
80.	Đặng Trọng Giáp	008005/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa YHCT - PHCN, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám YHCT		
81.	Nguyễn Thị Oanh	0005235/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ	ĐD Trưởng Khoa YHCT - PHCN		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	theo bảng phân công trực			
82.	Nguyễn Bình Phấn	003327/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa YHCT - PHCN		
83.	Nguyễn Khoa	006821/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sỹ Khoa YHCT - PHCN		Nghỉ việc từ ngày 01/03/2025
84.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	004409/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa YHCT - PHCN		Tăng từ ngày 15/05/2025
85.	Trần Hoài Nam	001255/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công	Y sỹ Khoa YHCT - PHCN		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
				trực			
86.	Nguyễn Thị Diệu	003326/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sĩ Khoa YHCT - PHCN		
87.	Nguyễn Thanh Hải	003325/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sĩ Khoa YHCT - PHCN		
88.	H Huynh Mlô	006930/ĐL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sĩ Khoa YHCT - PHCN		Nghỉ việc từ ngày 01/03/2025
89.	Bùi Đức Anh Trí	003324/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sĩ Khoa YHCT - PHCN		
90.	Mai An Lành	006873/CCHN-ĐL	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00	Y sỹ Khoa YHCT - PHCN		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			cổ truyền	Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực			
91.	Vũ Thị Kim Loan	0004449/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sỹ Khoa YHCT - PHCN		
92.	Cao Hoàng Phong	000490/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Trưởng Khoa Nhi,		
93.	Thái Thị Hiền	000374/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phó trưởng Khoa Nhi		
94.	Đặng Ngọc Minh	0004145/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi		
95.	Bạch Thanh Tùng	0006385/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ	Bác sỹ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
				theo bảng phân công trực			
96.	Lê Thị Tuyết	009172/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi		Tăng từ ngày 15/05/2025
97.	Lâm Mỹ Linh	010007/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi		
98.	H Vy Na Kbuôr	010413/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi		
99.	Phạm Thị Minh Ngân	010593/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi		
100.	Nguyễn Thị Vi	000418/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Nhi Khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi		Nghỉ từ ngày 01/06/2025

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
101.	Đỗ Thị Hiền	001546/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng vụ các ngạch viên chức y tê điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng trưởng Khoa Nhi		
102.	Hà Thị Hồng	001597/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
103.	Đặng Thị Hồng Lam	0005552/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi		Nghỉ việc từ ngày 01/03/2025
104.	Trần Thị Hằng	0005553/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi		
105.	Lê Thị Mỹ Phượng	003287/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			chức y tế điều dưỡng				
106.	Nguyễn Thị Giang	003286/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi		
107.	Kiều Thị Thu Hằng	003285/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi		
108.	Ngô Nữ Hát Huyền	0005234/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công	Điều dưỡng Khoa Nhi		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	trực			
109.	Ngô Vĩnh Tú	0004932/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi		
110.	Nguyễn Thị Hồng Nga	007746/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
111.	H Phi Niê	007268/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi		
112.	Lê Tiến Dũng	003352/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phụ trách Khoa Ngoại, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Ngoại		
113.	Đình Công Trương	0005918/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Ngoại, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Ngoại		
114.	Nguyễn Công Hòa	0004159/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Ngoại, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Ngoại		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
115.	Y Nhật Niê KDăm	010868/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Ngoại, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Ngoại		
116.	Đỗ Đức Trường	005895/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Ngoại, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Ngoại		
117.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	003307/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Trưởng Khoa Ngoại		
118.	Nguyễn Thị Bích Liễu	001636/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			chức y tế điều dưỡng				
119.	Nguyễn Thị Huyền	0005754/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại		
120.	Vi Văn Hội	007266/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại		
121.	Ênuôl Y Kao	008757/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			nghề nghiệp điều dưỡng				
122.	Nguyễn Duy Linh	008765/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại		
123.	Nguyễn Thị Trinh	007040/ĐL-CCHM	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại		
124.	H Trang ÊNuôl	003503/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 6 Thông tư số 26/2015 TTLTBYT-BNV	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại		Nghỉ việc từ ngày 04/06/2025

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.				
125.	H Nguyên Êban	007078/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại		
126.	Lâm Thái Hùng	003353/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Trưởng Khoa Gây mê Hồi sức		
127.	Trần Ngọc Dũng	003354/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Gây mê Hồi sức		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
128.	Y Thoa Êban	008170/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Gây mê Hồi sức		
129.	Nguyễn Thị Tâm	009181/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Gây mê Hồi sức		Nghỉ việc ngày 25/01/2025
130.	Lã Xuân Trung	003338/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên Gây mê - Hồi sức	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Cử nhân Khoa Gây mê Hồi sức		
131.	Hồ Văn Tài	003337/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên Gây mê - Hồi sức	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa Gây mê Hồi sức		
132.	Nguyễn Thị Hường	003339/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	ĐD Trưởng Khoa Gây mê Hồi sức		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng				
133.	Lê Thị Thanh Tuyền	0003607/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng Gây mê - Hồi sức	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Gây mê Hồi sức		
134.	Nay Win Buôn Ya	007398/ĐL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sĩ Khoa Khám bệnh		
135.	Y Silir Mlô	003350/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	ĐD Trưởng Khoa Gây mê Hồi sức		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
136.	Đồng Xuân Hoàng	003289/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng viên		
137.	Trần Thị Minh Nguyệt	001017/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa sản, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám sản.		
138.	Trần Thị Minh Tâm	000091/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa sản, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám sản.		
139.	Hà Thị Thu Hiền	000457/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa sản, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám sản.		
140.	H'Đum Niê KĐăm	003510/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản - Phụ -	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6	Bác sĩ Khoa sản, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			KHHGD	và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	khám sản.		
141.	Nguyễn Thị Minh Phượng	00179/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa sản, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám sản.		
142.	Nguyễn Thị Thu	009293/ĐL-CCHN	Khám và điều trị bệnh sản phụ khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa sản, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám sản.		
143.	Nguyễn Thị Thoa	003279/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - Cử nhân	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	ĐD Trưởng Khoa sản		
144.	Đinh Thị Thúy	002057/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Hộ sinh Khoa sản		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
145.	Khiếu Thị Kim Thúy	001032/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - Cử nhân	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa sản		
146.	Bùi Thị Mỹ	003275/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - Cử nhân	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa sản		
147.	Bùi Thị Ngọc Ánh	003276/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Hộ sinh Khoa sản		
148.	Ngô Thị Hồng Anh	003283/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Hộ sinh Khoa sản		
149.	Nguyễn Thị Hoa	003277/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00	Hộ sinh Khoa sản		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực			
150.	Phan Thị Hường	003278/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - Cử nhân	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa sản		
151.	Phạm Thị Hà Nhi	003273/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - Cử nhân	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa sản		
152.	Nguyễn Thị Sen	003284/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa sản		
153.	Võ Thị Thủy Tiên	003281/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00	Hộ sinh Khoa sản		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực			
154.	Nguyễn Thị Hồng Mên	003282/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa sản		
155.	Đoàn Ngọc Hằng Vy	003122/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Hộ sinh Khoa sản		
156.	Nguyễn Thanh Nam	000154/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Trưởng Khoa Tai Mũi Họng - Mắt, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Tai Mũi Họng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
157.	Võ Thành Tín	00218/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Mắt	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phó Khoa Tai Mũi Họng - Mắt, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Mắt.		
158.	Nguyễn Thị Thanh Mỹ	000191/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng - Mắt, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Tai Mũi Họng		Chuyển công tác từ ngày 20/2/2025
159.	Đặng Khoa Nam	00192/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng - Mắt, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Tai Mũi Họng		
160.	Hoàng Thị Anh	000159/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng - Mắt, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Tai Mũi Họng		
161.	Lê Thị Nga	000217/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Mắt	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng - Mắt, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Mắt		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
162.	Lê Thị Kim Oanh	003300/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Trưởng Khoa Tai Mũi Họng - Mắt		
163.	Nguyễn Thị Tâm	001500/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
164.	Phạm Thị Minh Hoa	001501/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Tai Mũi Họng - Mắt		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			dưỡng				
165.	Lê Thị Ánh Hồng	003304/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Tai Mũi Họng - Mắt		
166.	Trương Thị Ngọc	003308/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Tai Mũi Họng - Mắt		
167.	Nguyễn Văn Linh	008402/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội-Nhiễm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng				
168.	Nguyễn Thị Đan	00617/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phụ trách Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
169.	Y Niong Byă	004162/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
170.	Y Thon Byă	003529/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
171.	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	010233/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, có chứng chỉ đào tạo liên tục CDHA cơ bản – Siêu âm tim	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Nghỉ việc từ ngày 01/03/2025

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
172.	Phạm Nguyễn Bảo Sơn	010438/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chứng chỉ siêu âm thực hành	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
173.	Nguyễn Trần Huân	009630/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chứng chỉ bồi dưỡng CK CĐHA, Siêu âm (tim-mạch máu, bụng TQ, cơ xương khớp)	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Nghỉ việc từ ngày 21/03/2025
174.	Mai Thị Quy	001537/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Nghỉ hưu từ ngày 01/07/2025
175.	Nguyễn Bá Liêm	003330/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật hình ảnh Y học	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
176.	Nguyễn Việt Hùng	0004163/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật hình ảnh Y học	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
				trực			
177.	Lê Nguyên Như	0006021/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cao đẳng kỹ thuật hình ảnh Y học	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
178.	Lê Đức Thanh Đạt	002321/ĐNAI-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cao đẳng kỹ thuật hình ảnh Y học	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Tăng từ ngày 04/04/2025
179.	Khuong Thị Bích Hợp	003347/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
180.	H Skin Êban	007481/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			nghề nghiệp điều dưỡng				
181.	Y Đhim Bkrông	009339/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
182.	Lý Mỹ Phương	007888/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Nghỉ việc ngày 07/02/2025
183.	H Phing Niê	010435/DDL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực 6	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Nghỉ việc ngày 01/02/2025
184.	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	003448/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	trực			
185.	Nguyễn Thị Thúy	0003635/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phụ trách Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
186.	Nguyễn Thị Song Hương	00305/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
187.	Trần Thị Thu Huyền	003301/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
188.	Phạm Thị Hồng Sao	0000961/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
189.	Trần Thị Nhung	003344/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
190.	Nguyễn Lương Bằng	21042/CCHN-D-SYT-ĐL	Cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ đại học Phụ trách khoa Khoa Dược		
191.	Nguyễn Thị Quế Anh	00541/ĐL-CCHN	Đại lý thuốc/ Quầy thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ Nhân viên Khoa Dược		
192.	Trần Nguyễn Xuân Toàn	01050/ĐL-CCHND	Đại lý thuốc/ Quầy thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ Nhân viên Khoa Dược		
193.	Nguyễn Thị Chung	18262/CCHN-D-SYT-ĐL	Quầy thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ Nhân viên Khoa Dược		
194.	Phạm Trần Ngọc Diệp	18104/CCHN-D-SYT-ĐL	Quầy thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ Nhân viên Khoa Dược		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
195.	H Dun Buôn Yă	19059/CCHN-D-SYT-ĐL	Cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ Nhân viên Khoa Dược		
196.	Hoàng Thị Kim Oanh	20040/CCHN-D-SYT-ĐL	Cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ Nhân viên Khoa Dược		
197.	Nguyễn Thị Minh Chi	18166/CCHN-D-SYT-ĐL	Nhà thuốc; Quầy thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ		
198.	Nguyễn Hữu Linh	01176/ĐL-CCHN	Đại lý thuốc/ Quầy thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ		
199.	Nguyễn Thị Hằng	10002/CCHN-D-SYT-ĐL	Nhà thuốc/Quầy thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ		Nghỉ việc từ ngày 01/03/2025

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
200.	Phạm Đức Toàn	00346/ĐL-CCHND	Đại lý thuốc/ Quầy thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ		
201.	Nguyễn Xuân Nam	23135/CCHN-D-SYT-ĐL	Quầy thuốc	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ		Nghỉ việc từ ngày 01/03/2025
202.	Nguyễn Trọng Tín	22230/CCHN-D-SYT-ĐL	Quầy thuốc, tủ thuốc Trạm Y tế, Cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ		Nghỉ việc ngày 01/02/2025
203.	Nguyễn Trần Phương Thảo	23152/CCHN-D-SYT-ĐL	Nhà thuốc, quầy thuốc, Tủ thuốc Trạm Y tế xã	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ		Nghỉ việc ngày 01/02/2025
204.	H San Dra Niê	22029/CCHN-D-SYT-ĐL	Quầy thuốc, tủ thuốc Trạm Y tế	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
205.	Văn Hữu Thắng	22352/CCHN-D-SYT-ĐL	Quầy thuốc, tủ thuốc Trạm Y tế, Cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Dược sĩ		Nghỉ việc từ ngày 01/04/2025
206.	Nguyễn Thị Bạch Lộc	000460/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Trưởng Khoa xét nghiệm		
207.	H Xuân Niê Kdok	003355/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa xét nghiệm		
208.	Võ Thị Sương	003335/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Trưởng Khoa xét nghiệm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
209.	Nguyễn Lai Biên	003331/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm		
210.	Nguyễn Thị Thúy	003336/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm		
211.	Nguyễn Thị Hải Yến	001259/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm		
212.	Hồ Nữ Hoài Nhi	0005989/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cao đẳng xét nghiệm Y học	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm		
213.	Bùi Thị Bích Trâm	003358/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
214.	Y Lim Hmők	003332/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm		
215.	Nguyễn Thị Cẩm	003334/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm		
216.	Trần Thị Huệ	003333/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm		
217.	Phạm Thị Minh Hường	006932/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm		Nghỉ việc từ ngày 01/03/2025

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
218.	Lê Thị Thanh Bình	009323/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm - cử nhân	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm		

Nơi nhận:
- Sở Y tế Đắk Lắk;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Hồng Nhựt